PHỤ LỤC TỔNG HỢP GÓP Ý CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC

(Đính kèm Công văn số: 1906/LĐTM-PC ngày 03/9/2026)

Quy định tại Dự thảo Luật Cấp, thoát nước	Nội dung góp ý	Kiến nghị
Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Cấp, thoát nước bao gồm các lĩnh vực khai thác nước thô, cấp nước thô, cấp nước sạch, thoát nước mưa, thu gom nước thải và xử lý nước thải, bùn thải.	Bổ sung lĩnh vực xử lý nước thô để hoàn thiện chuỗi hoạt động.	Kiến nghị chỉnh sửa Khoản 1 Điều 3 như sau: "Cấp, thoát nước bao gồm các lĩnh vực khai thác nước thô, cấp nước thô, xử lý nước thô, cấp nước sạch, thoát nước mưa, thu gom nước thải, thoát nước thải và xử lý nước thải, bùn thải."
2. Hoạt động cấp nước là các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, phân phối, cung cấp và sử dụng nước sạch; đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình cấp nước; quản lý dịch vụ, dữ liệu và các hoạt động khác có liên quan.	Bổ sung các hoạt động điều tra cơ bản, quy hoạch, hạch toán quản lý dịch vụ và số liệu dữ liệu.	Kiến nghị chỉnh sửa Khoản 2 Điều 3 như sau: "Hoạt động cấp nước là các hoạt động điều tra cơ bản, quy hoạch, thiết kế đầu tư xây dựng, khai thác, sản xuất, truyền dẫn, phân phối, cung cấp và sử dụng nước sạch; đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình cấp nước; quản lý dịch vụ, dữ liệu và các hoạt động khác có liên quan."

4. Nước sạch là nước đã qua xử lý có chất lượng đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.	Thực tế, các nhà máy nước sạch cấp nước cho cả mục đích sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thương mại chứ không chỉ sinh hoạt. Việc đóng khung nước sạch 'sinh hoạt' trong định nghĩa có thể gây vướng mắc nghiêm trọng khi áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các phân khúc khách hàng khác nhau.	Kiến nghị chỉnh sửa Khoản 4 Điều 3 như sau: "Nước sạch là nước đã qua xử lý có chất lượng đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng với mục đích sử dụng."
12. Đơn vị cấp nước là tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hoạt động quản lý, vận hành công trình cấp nước, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn hoặc bán lẻ nước sạch.	Bổ sung nước thô vào ranh giới giải thích từ ngữ về đơn vị cấp nước nhằm bao quát toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của các doanh nghiệp ngành nước, tránh việc bỏ sót hoạt động giao dịch thương mại bán buôn nước thô.	Bổ sung Khoản 12 Điều 3 nội dung sau: "Đơn vị cấp nước là tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hoạt động quản lý, vận hành công trình cấp nước, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn hoặc bán lẻ nước sạch và nước thô."
	Bổ sung các khái niệm cốt lõi xuất hiện nhiều lần trong dự thảo nhưng chưa được giải thích rõ ràng.	Kiến nghị bổ sung giải thích từ ngữ: - Công trình đầu mối. - Hành lang bảo vệ, không gian dành cho công trình cấp nước, thoát nước. - Phương án cấp nước. - Phương án phát triển cấp nước. - Đơn vị cấp nước bán buôn nước sạch. - Đơn vị cấp nước bán lẻ nước sạch. - Nước thô.
	Dự thảo chưa phân định rõ ranh giới, cấp độ quản lý (trung ương/tỉnh/liên tỉnh) dựa trên quy mô công suất và dân số phục vụ. Cần thiết thiết lập các tiêu chí phân loại rõ ràng để áp dụng cơ	Đề nghị bổ sung tiêu chí phân loại hệ thống cấp/thoát nước (ví dụ: quy mô đặc biệt, quy mô lớn, quy mô vừa/nhỏ) để áp dụng các chế độ quản lý kỹ thuật

	chế quản lý an toàn và kỹ thuật riêng biệt, từ đó quy rõ trách nhiệm của từng đơn vị vận hành.	và an toàn khác nhau. Đồng thời, kiến nghị định nghĩa rõ các tình huống "khẩn cấp", "cấp bách" để doanh nghiệp có cơ sở áp dụng cơ chế đặc thù, tránh rủi ro pháp lý hành chính.
Điều 4. Nguyên tắc quản lý phát triển cấp, thoát nước 1. Nước sạch là sản phẩm, hàng hóa đặc biệt; mọi người dân được bảo đảm quyền tiếp cận, sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật và điều kiện cung cấp dịch vụ.	Bảo đảm tính chất đặc biệt, thiết yếu để hiến định quyền tiếp cận dịch vụ nước sạch của người dân.	Kiến nghị chỉnh sửa Khoản 1 Điều 4 như sau: "Nước sạch là sản phẩm, hàng hóa đặc biệt, thiết yếu; mọi người dân được bảo đảm quyền tiếp cận, sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật và điều kiện cung cấp dịch vụ."
2. Quản lý, phát triển và cung cấp dịch vụ cấp, thoát nước được tổ chức theo vùng cấp nước, vùng phục vụ cấp nước, lưu vực thoát nước và khu vực phục vụ thoát nước, không phụ thuộc vào địa giới hành chính; hoạt động kinh doanh nước sạch thực hiện theo pháp luật về đầu tư; dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải là dịch vụ công thiết yếu.	Sự cần thiết đồng bộ với các luật chuyên ngành liên quan khác, cụ thể là để phù hợp với quy định tại Khoản 28 Điều 4 và Điều 9 của Luật Doanh nghiệp hiện hành.	Kiến nghị chỉnh sửa Khoản 2 Điều 4 như sau: "Quản lý, phát triển và cung cấp dịch vụ cấp, thoát nước được tổ chức theo vùng cấp nước, vùng phục vụ cấp nước, lưu vực thoát nước và khu vực phục vụ thoát nước, không phụ thuộc vào địa giới hành chính; hoạt động kinh doanh nước sạch thực hiện theo Luật này và quy định pháp luật khác liên quan; dịch vụ cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải là dịch vụ công thiết yếu."

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về phát triển cấp, thoát nước 9. Công trình, dự án cấp, thoát nước được ưu tiên bố trí quỹ đất và hưởng ưu đãi về đất đai theo quy định của pháp luật; quỹ đất cho công trình đầu mối, tuyến ống, hồ điều hòa, công trình xử lý nước, nước thải, bùn thải và cơ sở phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì phải được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	Việc ưu tiên bố trí quỹ đất và ưu đãi không chỉ cần thiết cho công trình đầu mối và tuyến ống chính mà còn đặc biệt quan trọng đối với các công trình phụ trợ (như kho hóa chất, trạm biến áp, trạm bơm tăng áp, khu xử lý bùn thải), các công trình dự phòng bảo đảm cấp nước an toàn (hồ chứa nước thô dự phòng, bể chứa phân phối) và quỹ đất dự phòng định hướng cải tạo, mở rộng trong tương lai.	Kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung Khoản 9 Điều 5 như sau: "Công trình, dự án cấp, thoát nước được ưu tiên bố trí quỹ đất và hưởng ưu đãi về đất đai theo quy định của pháp luật; quỹ đất cho công trình đầu mối, công trình khai thác nước thô, công trình trữ nước thô, công trình xử lý nước, tuyến ống truyền tải, tuyến ống phân phối, và các công trình phụ trợ, công trình dự phòng phục vụ cấp nước an toàn và mở rộng hệ thống cấp nước trong tương lai, tuyến ống, hồ điều hòa, công trình xử lý nước, nước thải, bùn thải và cơ sở phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì phải được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất."
14. Chính phủ quy định nguyên tắc, điều kiện và cơ chế hỗ trợ quy định tại khoản 5, 6 Điều này.	Cần thiết bổ sung các quy định hướng dẫn chi tiết đối với các chế độ ưu đãi tại khoản 5, khoản 6, khoản 9 Điều 5 để đảm bảo tính khả thi và thống nhất thực hiện trên toàn quốc.	Kiến nghị chỉnh sửa Khoản 14 Điều 5 như sau: "Chính phủ quy định nguyên tắc, điều kiện và cơ chế hỗ trợ quy định tại khoản 5, 6, 8, 9 Điều này."
Điều 11. Nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch 6. Trường hợp kết cấu hạ tầng giao	Để chỉnh sửa rõ ràng và thống nhất thực hiện, bảo đảm phù hợp theo quan điểm tại mục '(2) Về nguyên tắc kết hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật với công trình cấp, thoát nước' của Báo	Kiến nghị chỉnh sửa Khoản 6 Điều 11 như sau: "Trường hợp kết cấu hạ tầng giao thông chưa được đầu tư theo quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối

thông chưa được đầu tư theo quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với cơ quan quản lý kết cấu hạ tầng giao thông quyết định giải pháp xây dựng mạng lưới cấp, thoát nước dọc theo tuyến; việc bảo vệ, di dời và hoàn trả công năng công trình thực hiện theo pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai và pháp luật có liên quan.	cáo rà soát chủ trương của Đảng, pháp luật liên quan nhằm bảo vệ hạ tầng kỹ thuật thiết yếu khỏi bị xâm phạm hoặc gián đoạn.	hợp với cơ quan quản lý kết cấu hạ tầng giao thông quyết định giải pháp xây dựng mạng lưới cấp, thoát nước dọc theo tuyến; việc bảo vệ, di dời và hoàn trả công năng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và đất đai; chủ đầu tư dự án giao thông có trách nhiệm bảo đảm hoàn trả đầy đủ công năng của công trình cấp, thoát nước và không được làm gián đoạn dịch vụ thiết yếu cung cấp cho người dân."
	Cần phải xác định rõ ràng thứ bậc pháp lý của quy hoạch ngành: Quy hoạch vùng là định hướng khung cho quy hoạch tỉnh; quy hoạch tỉnh cụ thể hóa quy hoạch vùng và là căn cứ bắt buộc để lập quy hoạch đô thị. Sự thiếu đồng bộ giữa các cấp quy hoạch sẽ dẫn đến xung đột ranh giới phục vụ và ách tắc dự án đầu tư.	Kiến nghị bổ sung quy định cụ thể về việc rà soát sự đồng bộ giữa các cấp quy hoạch khi lập hoặc điều chỉnh để tránh xung đột pháp lý và chồng chéo ranh giới đầu tư.
	Nhằm tháo gỡ khó khăn, ách tắc thực tế đối với các dự án cấp, thoát nước cấp bách khẩn cấp phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước, ứng phó biến đổi khí hậu. Doanh nghiệp không thể chờ đợi hoàn tất quy trình điều chỉnh quy hoạch tỉnh (thường kéo dài nhiều năm) khi nguồn	Kiến nghị bổ sung quy định: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh/Thành phố có thẩm quyền chấp thuận triển khai dự án cấp, thoát nước cấp bách, chưa có hoặc không phù hợp quy hoạch tỉnh đã được duyệt song song với quá trình điều

	nước bị ô nhiễm hoặc xâm nhập mặn nghiêm trọng.	chỉnh quy hoạch mà không phải đợi hoàn tất điều chỉnh quy hoạch tỉnh."
Điều 13. Vùng cấp nước và vùng phục vụ cấp nước 5. Vùng phục vụ cấp nước được xác định cùng với thời điểm lựa chọn chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền quyết định giao vùng phục vụ cấp nước cho chủ đầu tư và quyết định điều chỉnh vùng phục vụ cấp nước khi thay đổi phạm vi, ranh giới vùng phục vụ cấp nước.	Bổ sung trên cơ sở kế thừa quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 117/2007/NĐ-CP và phù hợp nguyên tắc tại Khoản 7 Điều 13 Dự thảo. Trên thực tế, chủ đầu tư và đơn vị vận hành cấp nước là hai chủ thể có vai trò, năng lực khác nhau và không phải lúc nào cũng đồng nhất. Nhiều dự án do cơ quan nhà nước, Ban QLDA làm chủ đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách, sau khi hoàn thành mới giao lại vùng phục vụ cho đơn vị chuyên nghiệp quản lý vận hành.	Kiến nghị bổ sung Khoản 5 Điều 13 như sau: "Vùng phục vụ cấp nước được xác định cùng với thời điểm lựa chọn chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền quyết định giao vùng phục vụ cấp nước cho chủ đầu tư hoặc đơn vị cấp nước được lựa chọn và quyết định điều chỉnh vùng phục vụ cấp nước khi thay đổi phạm vi, ranh giới vùng phục vụ cấp nước. Một đơn vị cấp nước có thể thực hiện dịch vụ tại một hoặc nhiều vùng phục vụ cấp nước khác nhau; mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ do một đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước."
8. Phát triển hệ thống cấp nước gắn với vùng cấp nước và vùng phục vụ cấp nước: d) Đối với vùng cấp nước có nhiều vùng phục vụ cấp nước của công trình cấp nước phân tán, việc phát triển mạng lưới truyền tải nước sạch và kết nối các vùng phục vụ cấp nước phải có lộ trình và bảo	Trong thực tế, trên cùng một vùng phục vụ cấp nước lớn (như đô thị đặc biệt) do một đơn vị quản lý có thể có nhiều nhà máy nước với công suất, công nghệ và nguồn thô khác nhau. Việc phân bổ sản lượng phát ra của từng nhà máy phải bảo đảm tính linh hoạt, điều tiết theo mùa,	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 8 Điều 13: "... Sản lượng cấp nước của từng nhà máy nước được xác định và điều chỉnh theo phương án vận hành, nhu cầu sử dụng nước, tình trạng công trình, chất lượng nguồn nước và yêu cầu bảo đảm cấp nước an toàn."

đảm quyền lợi hợp pháp của chủ đầu tư các công trình cấp nước;	thời tiết, chất lượng nguồn nước và sự cố công trình thay vì áp cứng con số sản lượng.	
	Khi đơn vị cấp nước yếu kém hoặc vi phạm cam kết chất lượng, chính quyền chỉ cần thay đổi quyết định giao quyền phục vụ cấp nước (thay đổi nhà cung cấp) tại vùng đó, chứ không được điều chỉnh thay đổi ranh giới kỹ thuật của vùng cấp nước, nhằm đảm bảo tính ổn định của hạ tầng.	Kiến nghị giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện và cơ chế, chính sách đối với đơn vị cấp nước không đáp ứng yêu cầu, phải bàn giao vùng phục vụ cấp nước để đảm bảo khả thi trên thực tiễn.
Điều 17. Phát triển cấp, thoát nước liên kết vùng	Đối với các hệ thống cấp nước liên kết vùng quy mô liên tỉnh, việc định giá nước bán buôn và bán lẻ rất phức tạp, dễ xảy ra tranh chấp giữa các địa phương. Cần thiết có sự tham gia điều hành chính của cơ quan quản lý nhà nước trung ương.	Kiến nghị bổ sung quy định: Đối với hệ thống cấp nước liên tỉnh, Bộ Xây dựng hoặc Bộ Tài chính đóng vai trò điều phối chính trong việc thẩm định phương án giá dựa trên đề xuất của các địa phương liên quan.
Điều 18. Bảo vệ hành lang, không gian và quỹ đất cho công trình cấp, thoát nước 2. Tổ chức, cá nhân không được lấn chiếm, xây dựng, đào bới, chất tải, xả thải hoặc thực hiện hoạt động có nguy cơ làm hư hỏng, cản trở vận hành, bảo trì công trình.	Kiến nghị này nhằm ngăn ngừa triệt để các sự cố rò rỉ, vỡ ống truyền tải lớn do các bên thi công giao thông tự ý đóng cọc, đào bới hành lang bảo vệ đường ống mà không thỏa thuận kỹ thuật với đơn vị vận hành. Thực trạng các công trình khác thi công làm bể ống cấp nước, buộc doanh nghiệp ngành nước phải tự bỏ kinh phí khắc phục và gánh chịu thất thoát nước sạch diễn ra rất phổ biến.	Kiến nghị bổ sung Khoản 2 Điều 18: "Tổ chức, cá nhân không được lấn chiếm, xây dựng, đào bới, chất tải, xả thải hoặc thực hiện hoạt động có nguy cơ làm hư hỏng, cản trở vận hành, bảo trì công trình. Chủ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật thi công xây dựng trong phạm vi hành lang bảo vệ hoặc không gian công trình cấp, thoát nước hiện hữu

		phải có văn bản thỏa thuận giải pháp kỹ thuật với đơn vị quản lý vận hành trước khi triển khai và phải đảm bảo việc thi công có sự giám sát trực tiếp của đơn vị quản lý vận hành công trình cấp, thoát nước đó."
3. Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm xác lập mốc giới, cập nhật hồ sơ, kiểm tra, bảo vệ hành lang, phối hợp xử lý vi phạm và thông báo cho tổ chức, cá nhân có liên quan.	Khắc phục triệt để tình trạng mù thông tin kết nối hạ tầng ngầm giữa các sở ngành và đơn vị. Việc số hóa toàn bộ hệ thống ống ngầm lên bản đồ GIS là nền tảng tối thiểu để tính toán khấu hao tài sản chính xác, xây dựng kế hoạch duy tu và là cơ sở pháp lý vững chắc khi phân định trách nhiệm nếu xảy ra sự cố va chạm hạ tầng.	Kiến nghị chỉnh sửa Khoản 3 Điều 18: "Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm xác lập mốc giới vật lý đối với công trình đầu mối, tuyến ống truyền tải và công trình quan trọng; đối với mạng lưới đường ống ngầm còn lại phải lập, cập nhật hồ sơ hoàn công và hệ thống thông tin địa lý (GIS) bảo đảm chính xác về tọa độ, cao độ, độ sâu...; thường xuyên kiểm tra, bảo vệ hành lang, không gian công trình, phối hợp xử lý vi phạm và thông báo cho tổ chức, cá nhân có liên quan."
	Khi triển khai các dự án nâng cấp giao thông hoặc hạ tầng ngầm khác, các tuyến ống cấp nước hiện hữu thường bị buộc phải di dời, hoàn trả công năng với chi phí cực kỳ lớn. Doanh nghiệp cấp nước không thể tự gánh vác các chi	Bổ sung quy định: Các đơn vị liên quan khi thực hiện các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật... có ảnh hưởng đến hạng mục cấp nước phải lập chi phí di dời,

	phí di dời phát sinh ngoài ý muốn này. Chi phí này phải được lập và phê duyệt ngay trong dự án giao thông gây ảnh hưởng, phù hợp với tinh thần Nghị định 206/2026/NĐ-CP.	hoàn trả, bồi thường hạng mục cấp nước bị ảnh hưởng trong dự án đó.
Điều 19. Nguyên tắc và hình thức đầu tư phát triển hệ thống cấp, thoát nước 2. Dự án đầu tư phải bảo đảm đồng bộ từ công trình đầu mối đến mạng lưới, đấu nối, công trình xử lý và nguồn tiếp nhận; xác định đầy đủ chi phí đầu tư, quản lý vận hành, bảo trì, thay thế tài sản và khả năng thu hồi vốn trong suốt vòng đời dự án.	Cần định hướng rõ nét việc đầu tư đồng bộ, bền vững và đảm bảo khả năng thu hồi vốn hạch toán hằng năm của dự án trong suốt vòng đời hoạt động.	Kiến nghị chỉnh sửa Khoản 2 Điều 19 như sau: "Dự án đầu tư phải bảo đảm đồng bộ từ công trình đầu mối đến mạng lưới, đấu nối, công trình xử lý và nguồn tiếp nhận; xác định đầy đủ chi phí đầu tư, quản lý vận hành, bảo trì, thay thế tài sản, chi phí bảo đảm dự phòng, an toàn cấp nước và khả năng thu hồi vốn trong suốt vòng đời dự án."
Điều 20. Đầu tư xây dựng công trình cấp nước 2. Công trình cấp nước tập trung phải ứng dụng công nghệ hiện đại, tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng; bảo đảm khả năng nâng công suất, chống ăn mòn, an toàn công trình và khả năng kết nối, mở rộng vùng cấp nước.	Cụm từ 'công nghệ hiện đại' quy định chung chung sẽ gây mơ hồ và áp dụng tùy tiện. Công nghệ xử lý phải căn cứ trên đặc tính nguồn nước thô và năng lực kinh tế kỹ thuật. Đồng thời, nhà máy nước là hạ tầng an ninh quốc gia trọng yếu, bắt buộc phải có giải pháp tự chủ nguồn điện dự phòng để duy trì hoạt động liên tục khi xảy ra sự cố mất điện lưới, thể chế hóa tinh thần Nghị quyết số 70NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị.	Kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung Khoản 2 Điều 20: "... Việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước trọng yếu (nhà máy nước, trạm bơm...) phải lồng ghép yêu cầu bảo đảm an ninh gắn với an ninh, an toàn cấp nước; có giải pháp cung cấp điện, nhiên liệu ổn định và nguồn năng lượng dự phòng phù hợp với quy mô, cấp độ công trình; bảo đảm khả năng duy trì hoạt

		động cấp nước trong trường hợp nguồn năng lượng chính bị gián đoạn."
	Đảm bảo khoảng cách an toàn giao cắt kỹ thuật ngầm và nổi giữa tuyến ống cấp thoát nước với hệ thống đường dây điện lực, cáp viễn thông, móng đường giao thông để thống nhất thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia.	Kiến nghị bổ sung nội dung: "Việc xây dựng tuyến ống cấp nước, thoát nước phải đảm bảo khoảng cách an toàn và tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật về giao cắt với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác (điện, viễn thông, giao thông...)" phù hợp với TCVN 13606:2023.
Điều 22. Lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư và đơn vị quản lý vận hành 3. Đơn vị quản lý vận hành công trình phải có tư cách pháp lý, năng lực nhân sự, thiết bị, công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng và khả năng ứng phó sự cố phù hợp với quy mô, tính chất công trình.	Quy định trong dự thảo hiện mang tính chất định tính, thiếu thước đo định lượng cụ thể. Điều này dẫn đến sự tùy tiện của chính quyền địa phương khi tổ chức giao thầu hoặc lựa chọn đơn vị vận hành.	Kiến nghị bổ sung yêu cầu đơn vị quản lý vận hành phải đáp ứng "Khung năng lực tiêu chuẩn do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành" vào Khoản 3 Điều 22.
	Thực trạng xã hội hóa ồ ạt dẫn đến nhiều doanh nghiệp tư nhân quy mô siêu nhỏ, hoàn toàn không có kinh nghiệm kỹ thuật và tiềm lực tài chính vẫn được cấp phép cấp nước sinh hoạt, dẫn đến chất lượng nước kém và mất an toàn cấp nước. Cần thiết áp dụng điều kiện cứng về vốn điều lệ và mức cam kết đầu tư tối thiểu để	Kiến nghị bổ sung quy định cứng về điều kiện đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh cung cấp nước sạch, bao gồm năng lực tài chính (vốn điều lệ, cam kết đầu tư tối thiểu) và chứng minh năng lực, kinh nghiệm vận hành kỹ thuật thực tế.

	loại bỏ doanh nghiệp yếu kém, tránh đầu tư manh mún, trùng lắp gây lãng phí tài nguyên đất đai và ngân sách.	
Điều 24. Bàn giao, tiếp nhận, quản lý và số hóa tài sản kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước 3. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ tài sản, dữ liệu không gian, dữ liệu thiết bị và chuyển giao dưới dạng số cùng với công trình.	Số hóa tài sản hạ tầng bắt buộc phải đồng bộ với hệ thống thông tin mô hình thông tin công trình (BIM) theo lộ trình chỉ đạo tại Quyết định 347/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng.	Kiến nghị bổ sung vào Khoản 3 Điều 24: "Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ tài sản, dữ liệu không gian, dữ liệu thiết bị và chuyển giao dữ liệu mô hình thông tin hoàn công dưới dạng số tương thích với chuẩn dữ liệu quốc gia cùng với công trình."
Điều 24. Bàn giao, tiếp nhận, quản lý và số hóa tài sản kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước	Tránh kẽ hở pháp lý khi nhiều chủ đầu tư dự án đô thị lắp đặt đường ống cấp nước chất lượng rất kém, rò rỉ lớn, sau khi hoàn thành bàn giao "bắt buộc" cho công ty cấp nước tiếp quản khiến doanh nghiệp tiếp quản phải gánh chịu toàn bộ chi phí sửa chữa và thất thoát nước vô lý.	Kiến nghị bổ sung quy định: Công trình cấp nước trước khi bàn giao bắt buộc phải nghiệm thu đạt chuẩn quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và bảo đảm đồng bộ với hệ thống tiếp nhận. Trường hợp không đáp ứng, chủ đầu tư ban đầu có trách nhiệm tự bỏ chi phí khắc phục hoàn thiện trước khi bàn giao.
Điều 27. Quản lý vận hành và khai thác công trình cấp nước 4. Trong tình thuống khẩn cấp do ô nhiễm nguồn nước, xâm nhập mặn,	Rõ ràng phân định ranh giới thẩm quyền xử lý khẩn cấp và trách nhiệm pháp lý hành chính giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp vận hành trực tiếp.	Kiến nghị sửa đổi Khoản 4 Điều 27: "... Trường hợp khẩn cấp cần tăng lưu lượng nước thô khai thác so với giấy phép để điều tiết ứng phó sự cố, đơn vị

thiên tai, dịch bệnh, sự cố công trình hoặc nhu cầu sử dụng nước tăng đột biến, đơn vị cấp nước thực hiện phương án vận hành khẩn cấp, điều phối nguồn nước và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý.		cấp nước được chủ động thực hiện và có báo cáo kịp thời cho cơ quan quản lý."
5. Tài sản công trình phải được thống kê, hạch toán, số hóa, quản lý theo vòng đời; chi phí khấu hao, bảo trì, thay thế hợp lý được xem xét trong giá nước sạch.	Cụm từ mơ hồ 'được xem xét' trong dự thảo không bảo đảm nguyên tắc thu hồi đủ chi phí bắt buộc. Việc duy tu bảo trì, hạch toán hao mòn hằng năm là yêu cầu pháp lý bắt buộc đối với doanh nghiệp để bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.	Kiến nghị sửa đổi Khoản 5 Điều 27 như sau: "Tài sản công trình phải được thống kê, hạch toán, số hóa, quản lý theo vòng đời; chi phí khấu hao, bảo trì, thay thế hợp lý được tính đầy đủ theo quy định trong phương án giá nước."
	Trong các tình huống khẩn cấp thiên tai, ô nhiễm nguồn thô đột ngột, doanh nghiệp cấp nước buộc phải tăng công suất khai thác thô hoặc áp dụng các giải pháp điều tiết khẩn cấp tức thời để duy trì dịch vụ sinh hoạt tối thiểu cho nhân dân. Nếu tuân thủ tuần tự quy trình xin phép hành chính điều chỉnh giấy phép khai thác của Bộ TN&MT (kéo dài nhiều tháng) thì người dân sẽ bị mất nước, gây bất ổn an sinh. Do đó, cần quy định cơ chế đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp.	Kiến nghị bổ sung cơ chế "Xử lý trước, báo cáo sau" trong vận hành khẩn cấp: Cho phép đơn vị cấp nước chủ động khai thác vượt công suất giấy phép trong tình huống khẩn cấp để ứng phó sự cố, duy trì cung ứng dịch vụ thiết yếu, với điều kiện phải báo cáo, giải trình dữ liệu với cơ quan quản lý sau khi sự cố được kiểm soát.
Điều 28. Bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước	Doanh nghiệp chỉ kiểm soát hoàn toàn trong ranh giới hàng rào nhà máy và mạng lưới do mình trực tiếp vận hành. Mọi nguy cơ mất an	Kiến nghị sửa đổi Khoản 5 Điều 28 giới hạn ranh giới trách nhiệm: "Đơn vị cấp nước chịu trách nhiệm về kết quả thực

5. Đơn vị cấp nước tổ chức đánh giá, công bố và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước trên cổng thông tin điện tử của đơn vị cấp nước và của cơ quan quản lý cấp nước trên địa bàn.	toàn bên ngoài hàng rào (ô nhiễm dòng sông, phá hoại hành lang ống truyền tải ngoài đô thị) thuộc thẩm quyền cưỡng chế của chính quyền địa phương và cơ quan chức năng, doanh nghiệp không thể tự chịu trách nhiệm.	hiện bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước trong phạm vi công trình, hệ thống do đơn vị quản lý, vận hành..."
	Chất lượng nước sạch đầu ra phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước thô đầu vào. Hiện nay, đơn vị cấp nước hoàn toàn không có thẩm quyền xử lý các cơ sở xả thải công nghiệp gây ô nhiễm nguồn nước mặt liên tỉnh ở thượng nguồn, nhưng lại chịu trách nhiệm pháp lý và hình sự trực tiếp nếu nước sạch cung cấp bị nhiễm độc. Do đó, cần quy chế phối hợp cưỡng chế liên ngành chặt chẽ và chia sẻ dữ liệu quan trắc thời gian thực từ cơ quan quản lý tài nguyên nước cho đơn vị cấp nước.	Kiến nghị bổ sung các nội dung: 1. Quy định trách nhiệm liên ngành bảo vệ nguồn thô; 2. Cơ chế cảnh báo sớm ô nhiễm, xâm nhập mặn thời gian thực; 3. Cho phép linh hoạt điều tiết lưu lượng khai thác ngày (vượt từ 10% đến 20% công suất thiết kế ngày trong mùa cao điểm hoặc tình huống khẩn cấp, bảo đảm tổng lưu lượng cả năm không vượt giấy phép phép tính theo năm).
	Căn cứ theo giải thích từ ngữ tại Khoản 7 Điều 3 Dự thảo, khái niệm công trình cấp nước rất rộng. Việc bắt buộc lập kế hoạch CNAT riêng biệt cho từng công trình thành phần nhỏ lẻ là không thực tế và gây gánh nặng thủ tục hành chính khổng lồ cho doanh nghiệp lớn.	Kiến nghị bổ sung cơ chế: Đối với hệ thống cấp nước quy mô lớn có nhiều công trình/nhà máy thành phần liên kết thì chỉ cần phê duyệt một kế hoạch Cấp nước an toàn (CNAT) chung đồng bộ cho toàn hệ thống.

	Việc thiết lập lực lượng bảo vệ vũ trang, tuần tra chuyên trách 24/7 đối với công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng (nhà máy nước đô thị lớn) là yêu cầu quốc phòng an ninh cấp bách nhưng làm phát sinh chi phí nhân công và định biên lương cực kỳ lớn. Là DNNN chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của Luật số 68/2025/QH15 về quản lý tài chính doanh nghiệp, nếu các chi phí đặc thù này không được hạch toán đầy đủ vào giá nước sạch, doanh nghiệp sẽ vi phạm quy định pháp luật về bảo tồn và phát triển vốn nhà nước.	Kiến nghị bổ sung nội dung: "... Chi phí duy trì lực lượng bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng được tính đúng, tính đủ vào phương pháp định giá nước sạch quy định tại Điều 42 Luật này."
Điều 35. Sử dụng nước mưa, tái sử dụng nước thải, bùn thải 2. Quản lý, tái sử dụng nước thải sau xử lý: b) Tái sử dụng nước thải sau xử lý phải được phân phối đến nơi tiêu thụ theo hệ thống riêng, bảo đảm không xâm nhập và ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước sạch trên cùng địa bàn, khu vực;	Quy định cứng việc tái sử dụng nước thải sau xử lý bắt buộc phải đi qua một hệ thống đường ống độc lập riêng biệt là hoàn toàn lãng phí và gây khó khăn cực kỳ lớn cho các doanh nghiệp, khu công nghiệp đã đầu tư công nghệ xử lý nước thải đạt chuẩn an toàn vệ sinh tương đương chất lượng nước thô đầu vào cấp nước.	Kiến nghị sửa đổi Khoản 2 Điểm b Điều 35 theo hướng: Khuyến khích tái sử dụng nước thải sau xử lý. Trường hợp đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, đơn vị được quyền tái sử dụng trực tiếp tại chỗ hoặc tuần hoàn vào hệ thống chung theo thỏa thuận giữa các bên, trừ các trường hợp đặc biệt bắt buộc hệ thống riêng.
Điều 36. Chất lượng dịch vụ cấp nước	Chất lượng nước khi sử dụng trực tiếp tại vòi phụ thuộc hoàn toàn vào hệ thống đường ống nội bộ trong nhà, các bể chứa ngầm và bồn	Kiến nghị bổ sung quy định rõ: Đơn vị cấp nước chỉ chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng nước đạt quy chuẩn tại điểm

	chứa sân thượng của khách hàng (thường không được súc rửa định kỳ, bị rò rỉ, nhiễm bẩn). Doanh nghiệp cấp nước chỉ quản lý đến điểm đồng hồ đấu nối, do đó không thể gánh vác trách nhiệm pháp lý đối với chất lượng nước tại vòi trong nhà dân.	đấu nối (bao gồm đồng hồ đo nước và các thiết bị bảo vệ đấu nối). Trách nhiệm kiểm soát chất lượng nước sau điểm đấu nối và tại vòi nội bộ là của khách hàng sử dụng nước.
	Cần phân định rạch ròi giữa các chỉ tiêu kỹ thuật bắt buộc theo Quy chuẩn chất lượng quốc gia với các chỉ tiêu dịch vụ nâng cao (độ hài lòng, áp lực thỏa thuận thương mại trong hợp đồng) và các chỉ tiêu mục tiêu cải thiện lâu dài để tránh việc quy trách nhiệm pháp lý tuyệt đối cho doanh nghiệp trong mọi điều kiện thiên tai.	Kiến nghị bổ sung quy định: Các chỉ tiêu dịch vụ cấp nước bao gồm chất lượng nước, lưu lượng, áp lực được xác định cụ thể theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ cấp nước.
Điều 38. Giảm thất thoát nước và quản lý đấu nối	Đảm bảo hiệu quả kinh tế và quyền tự chủ kinh doanh của đơn vị cấp nước khi phải kéo đường ống phân phối đi quá xa ranh giới phục vụ đã được giao để cấp nước cho một vài hộ gia đình cá biệt, tránh tình trạng doanh nghiệp bị lỗ nặng do suất đầu tư quá cao so với sản lượng tiêu thụ.	Kiến nghị bổ sung Khoản 5 Điều 38: "Trường hợp khách hàng sử dụng nước ở quá xa đường ống phân phối và nằm ngoài vùng phục vụ của đơn vị cấp nước thì phải có sự thỏa thuận giữa hai bên nhằm bảo đảm quyền lợi kinh doanh của đơn vị cấp nước."
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước sạch	Nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đơn vị kinh doanh dịch vụ công ích thiết yếu, tránh tình trạng khách hàng cố tình chây ì không nộp	Kiến nghị bổ sung quy định rõ quyền của đơn vị cấp nước được chủ động tạm ngừng hoặc ngừng dịch vụ cấp nước khi

	tiền nước kéo dài, hoặc tự ý đấu nối trái phép gây rò rỉ làm sụt áp lực mạng lưới xung quanh, ảnh hưởng trực tiếp đến các hộ dân khác.	khách hàng vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán hoặc vi phạm an toàn kỹ thuật mạng lưới cấp nước sinh hoạt, đồng thời quy định cụ thể quy trình thông báo và thời hạn khôi phục dịch vụ.
Điều 42. Phương pháp định giá nước sạch	Cơ chế định giá 'bù đắp chi phí hợp lý' là tàn dư của thời kỳ bao cấp, kìm hãm hoàn toàn năng lực tài chính và khả năng tự chủ của doanh nghiệp ngành nước. Giá nước phải chuyển dịch sang nguyên tắc 'tính đúng, tính đủ chi phí thực tế phát sinh hợp lý, hợp lệ' bao gồm cả các chi phí thực tế cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh nhưng chưa được cập nhật kịp thời trong định mức kinh tế kỹ thuật lỗi thời của Nhà nước. Đồng thời việc thực hiện cơ chế bù chéo giá bán lẻ quá mức sẽ gây tác hại kép: Một mặt làm triệt tiêu động lực sử dụng nước tiết kiệm của hộ dân được bù giá; mặt khác gây gánh nặng chi phí sản xuất cực lớn lên doanh nghiệp công nghiệp, làm sụt giảm năng lực cạnh tranh của địa phương và mất công bằng doanh thu giữa các công ty cấp nước ở các địa bàn có tỷ trọng khách hàng sản xuất khác nhau.	Kiến nghị sửa đổi cụm từ "bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ" thành "bảo đảm tính đúng, tính đủ các chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ". Bổ sung quy định giới hạn định mức bù chéo giá bán lẻ để bảo đảm cơ chế hoạt động hiệu quả, bình đẳng thương mại. Bổ sung cụm từ "bao gồm cả các khoản chi phí thực tế phát sinh cần thiết... nhưng chưa được quy định hoặc tính đầy đủ trong định mức kinh tế kỹ thuật" vào chi phí cấu thành giá nước.

	Giá các nguyên liệu đầu vào chủ chốt (điện năng, hóa chất xử lý nhập khẩu, chi phí nhân công) luôn biến động liên tục theo thị trường quốc tế, trong khi giá nước sạch do chính quyền địa phương duyệt thường bị giữ cố định từ 10 đến 15 năm vì mục tiêu kiềm chế chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Điều này đẩy mọi rủi ro tài chính trượt giá lên vai doanh nghiệp, làm thâm hụt nghiêm trọng quỹ bảo trì và triệt tiêu khả năng tái đầu tư hệ thống. Do đó, cần quy chế tự động điều chỉnh giá bán nước sạch theo biến động đầu vào và nghĩa vụ cấp bù chênh lệch kịp thời từ ngân sách địa phương nếu chính quyền quyết định neo giữ giá thấp vì an sinh xã hội.	Kiến nghị bổ sung quy định cứng về cơ chế rà soát giá nước hàng năm và tự động điều chỉnh giá bán nước sạch (theo biên độ trượt giá định sẵn) khi các chi phí đầu vào chính biến động tăng từ 5% trở lên. Đồng thời bổ sung quy định nghĩa vụ của ngân sách cấp tỉnh phải thực hiện cấp bù phần chênh lệch kịp thời cho đơn vị cấp nước nếu quyết định giữ giá nước thấp hơn phương án tính đúng tính đủ.
Điều 45. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cấp, thoát nước	Việc liên thông đồng bộ hệ thống dữ liệu khách hàng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 06) là giải pháp đột phá quốc gia để tự động xác định chính xác số nhân khẩu thực tế tại mỗi hộ gia đình tiêu thụ nước, từ đó áp định mức giá nước sinh hoạt bậc thang một cách chính xác tức thời mà không cần buộc người dân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ giấy chứng minh nhân khẩu phức tạp hằng năm. Mặt khác, sơ đồ chi tiết mạng lưới ống truyền tải và thông số điều	Kiến nghị bổ sung quy định liên thông, chia sẻ dữ liệu trực tiếp giữa hệ thống thông tin của đơn vị cấp nước với CSDL dân cư (Đề án 06). Đồng thời quy định rõ danh mục dữ liệu hạn chế truy cập, trong đó dữ liệu vận hành hệ thống SCADA và sơ đồ chi tiết mạng lưới ống ngầm của công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng thuộc diện hạn chế

	khiển vận hành SCADA thời gian thực là dữ liệu nhạy cảm cao, liên quan trực tiếp đến an ninh quốc gia. Việc công khai toàn bộ dữ liệu này dưới dạng dữ liệu mở tự do sẽ tạo kẽ hở lớn cho các hoạt động phá hoại phi truyền thống chống lại hạ tầng thiết yếu.	truy cập, chỉ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền.
Điều 52. Quy định chuyển tiếp	Dự thảo Luật Cấp, Thoát nước chuyển đổi căn bản từ tư duy cấp phép kinh doanh sang kiểm soát nghiêm ngặt các tiêu chuẩn cứng đầu vào (Khung năng lực tiêu chuẩn về nhân sự vận hành trực tiếp, chứng chỉ hành nghề của kỹ sư và lực lượng bảo vệ vũ trang chuyên trách). Do đó, các đơn vị cấp nước hiện hữu bắt buộc phải có một khoảng thời gian hợp lý để rà soát, tổ chức đào tạo bổ sung chứng chỉ cho hàng ngàn lao động trực tiếp, tránh rủi ro đứt gãy cung ứng đột ngột dịch vụ công ích và hạn chế tối đa tranh chấp lao động phát sinh khi phải thay thế nhân sự không đạt chuẩn.	Kiến nghị bổ sung quy định chuyển tiếp rõ ràng (tối thiểu 36 tháng) để các đơn vị cấp nước hiện hữu hoàn thiện lộ trình sắp xếp lao động, tổ chức đào tạo và bổ sung đầy đủ các chứng chỉ hành nghề theo tiêu chuẩn mới.